

BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Tên Bộ, ngành	Số Công văn	Ý kiến góp ý	Giải trình của Bộ KH&CN
I	Bộ ngành			
1	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	4019/BVHTTDL-KHCNMT ngày 27/10/2021	Nhất trí với nội dung Dự thảo	
2	Bộ Giao thông Vận tải	11440/BGTVT-KHCN ngày 29/10/2021	Nhất trí với nội dung Dự thảo	
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	7250/BNN-KHCN	<p>1. Góp ý chung: Cơ bản thống nhất và tính cần thiết ban hành Thông tư</p> <p>2. Về nội dung chi tiết tại dự thảo Thông tư:</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 4 của dự thảo Thông tư, do sẽ hạn chế tổ chức tham gia chủ trì thực hiện dự án, nguồn vốn tự có của tổ chức chủ trì cam kết đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ là ít khả thi, các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu từ vốn vay, các đơn vị sự nghiệp công lập thì sẽ không có nguồn vốn này, đặc biệt lĩnh vực nông nghiệp sẽ rất khó tham gia;</p>	- Bảo lưu ý kiến, việc cam kết bằng nguồn vốn tự có của tổ chức chủ trì là hết sức cần thiết cho việc thành công của một dự án, minh chứng năng lực có khả năng về nguồn vốn, huy động nguồn vốn, hợp tác nghiên cứu.

			<p>- Đề nghị rà soát lại các tiêu chí quy định Điều 6, Điều 7, Điều 8 dự thảo Thông tư đảm bảo phổ quát và phù hợp với tình hình thực tiễn cho tất cả các ngành, lĩnh vực;</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, việc xây dựng “Tiêu chí lựa chọn Dự án Thuộc Chương trình” dựa trên Luật Công nghệ cao, Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.</p>
			<p>- Khoản 4 Điều 6 của dự thảo Thông tư, xem xét không nên quy định tiêu chí này, nếu quy định thì các tổ chức chủ trì chỉ giới hạn là các tổ chức chuyên hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ mới có khả năng đáp ứng (hiện nay chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp khoa học công lập), các tổ chức khoa học công nghệ mới và doanh nghiệp sẽ không tham gia được vào dự án phát triển công nghệ cao, không khuyến khích được sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế vào phát triển công nghệ cao;</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, đối với các doanh nghiệp mới có thể tham gia các dự án ứng dụng CNC và dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, đối với dự án phát triển CNC thì đơn vị có năng lực nghiên cứu thông qua quy định tại khoản 4 Điều 6 của dự thảo Thông tư. Dự thảo thông tư mới đã được chỉnh sửa một phần tại khoản này theo hướng đơn giản hơn.</p>
			<p>- Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 11 của dự thảo Thông tư do tại điểm 2 khoản V Điều 1 của Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ chủ trì chương trình thành phần: “Chủ trì xây dựng, phê duyệt khung</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>

			<p>chương trình thành phần và tổ chức triển khai thực hiện”;</p>	
			<p>- Khoản 1 Điều 12 của dự thảo Thông tư đề nghị sửa thành “Xây dựng và triển khai ... đề xuất phương án giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với Bộ chủ trì chương trình thành phần”;</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Khoản 3 Điều 12 của dự thảo Thông tư đề nghị sửa thành “Kiến nghị bằng văn bản với Bộ chủ trì Chương trình thành phần về việc điều chỉnh mục tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Chương trình cho phù hợp với yêu cầu thực tế”;</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Điểm b khoản 1 Điều 15 của dự thảo Thông tư đề nghị sửa thành “Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ gồm 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ; Tổ phó là lãnh đạo đơn vị quản lý kinh phí; 01 thành viên là đại diện Ban chủ nhiệm Chương trình thành phần; 01 thành viên là đại diện đơn vị quản lý nhà nước về kế hoạch, tài chính; 01 thành viên là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện của Hội đồng tuyển chọn”.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>

			<p>- Ý thứ 2 khoản 3 Điều 15 của dự thảo Thông tư đề nghị sửa thành “Bộ chủ trì Chương trình thành phần chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình thành phần. Bộ chủ trì Chương trình thành phần phê duyệt nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình thành phần trên cơ sở bản thuyết minh nhiệm vụ của Chương trình thành phần đã được Bộ chủ trì Chương trình thành phần phê duyệt” để không tạo thêm thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của Bộ chủ trì chương trình thành phần.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, sau khi cùng ký xác nhận giữa Bộ Chủ trì Chương trình thành phần và Bộ KH&CN thì việc phê duyệt mới được thực hiện.</p>
			<p>- Rà soát lại các điều, khoản viện dẫn Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đúng với nội dung cần viện dẫn; rà soát lại các điểm, khoản tại Điều 15 dự thảo Thông tư.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư về việc rà soát lại các điều, khoản viện dẫn dẫn Quyết định số 130/QĐ-TTg và các điểm, khoản tại Điều 15 dự thảo Thông tư.</p>
4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6594/BTNMT-KHCN	<p>1. Cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi kèm công văn nêu trên.</p> <p>2. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét chỉnh sửa một số nội dung sau:</p>	

			<p>- Tại khoản 3, Điều 7 dự thảo Thông tư quy định về nhân lực tham gia hoạt động nghiên cứu và phát triển nên tăng hàm lượng lao động có trình độ, cụ thể: Trường hợp 1 nên đề lao động trình độ cao đẳng trở lên đạt ít nhất 2%; trường hợp 2 đạt ít nhất 4%, trường hợp 3 đạt ít nhất 10%. Tăng tương tự như vậy với các chỉ tiêu tại khoản 3 Điều 8 và ở Biểu A1.3 tại phụ lục của dự thảo Thông tư.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Tại khoản 4, Điều 7 dự thảo Thông tư quy định về tài chính đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nên tăng thêm, cụ thể: Trường hợp 1 nên đề chi phí đạt ít nhất 1%; trường hợp 2 đạt ít nhất 2%, trường hợp 3 đạt ít nhất 2,5%. Tăng tương tự như vậy với các chỉ tiêu tại khoản 4 Điều 8 và ở Biểu A1.4 tại phụ lục của dự thảo Thông tư.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Điều 9 sửa thành “...thực hiện theo khoản V, Điều 1...” - Khoản 1 Điều 10 sửa thành “... giao tại tiết a, điểm 2, khoản V, Điều 1...”.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Trong Chương III - Tổ chức và quản lý Chương trình nên bổ sung thêm nội dung quy định về trách nhiệm của cơ quan chủ</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, các quy định này đã được quy định tại các văn bản pháp lý khác về</p>

			<p>quản của tổ chức chủ trì (ví dụ là Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh,... là đơn vị quản lý nhà nước có trách nhiệm trực tiếp trong việc bố trí và quản lý dòng kinh phí do ngân sách cấp tới tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ của Chương trình). Tương tự như vậy, trong Điều 13. Quản lý nhiệm vụ cũng nên bổ sung nội dung về trách nhiệm của cơ quan chủ quản (cấp Bộ/cơ quan ngang Bộ/UBND tỉnh,...) của tổ chức chủ trì.</p>	việc quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.
			<p>- Đề nghị chỉnh sửa lỗi đánh máy, lỗi chính tả, không viết hoa các từ Điểm, Khoản; hạn chế dùng gạch đầu dòng (thay thế bằng a, b, c,...); đánh số thứ tự trang ở phía trên văn bản; thống nhất cách viết tắt trong toàn văn bản.</p>	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong toàn Dự thảo Thông tư.
5	Bộ Thông tin và Truyền thông	4400/BTTTT-KHCN ngày 29/10/2021	Nhất trí với nội dung Dự thảo	
6	Bộ Quốc phòng	4375/BQP-KHQS ngày 03/11/2021	<p>1. Cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung các quy định của dự thảo Thông tư do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng;</p> <p>2. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung:</p>	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư

			<p>- Bổ sung quy định về tiêu chí lựa chọn “Đề tài công nghệ cao” trong Chương II và sửa đổi tên Chương II, nhằm bảo đảm đầy đủ về tiêu chí lựa chọn các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định tại Điều 3;</p>	
			<p>- Chính sửa nội dung Khoản 4 Điều 6, thành “...; số lượng bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, ưu tiên số bài báo trong nhóm ISI/SCOPUS,”, do tính đặc thù, các bài báo trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng hạn chế đăng trong nhóm ISI/SCOPUS;</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Nghiên cứu gộp Điều 7 và Điều 8, do nội dung quy định trong các Điều cơ bản giống nhau, lặp lại;</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, vì đây là hai loại hình dự án khác nhau, đối với dự án ứng dụng CNC chỉ đòi hỏi công nghệ dự án thuộc Danh mục theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án sản xuất sản phẩm CNC sản phẩm của dự án phải thuộc Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p>
			<p>- Nghiên cứu bổ sung quy định trong Khoản 4 (Điều 7, Điều 8) về “chi phí hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hằng năm” đối với trường hợp đề tài, dự án không tạo ra giá trị gia tăng, phục vụ nhiệm vụ quân sự.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, các dự án phục vụ an ninh quốc phòng đã có văn bản đặc biệt ưu tiên ngay từ giai đoạn trước.</p>

7	Bộ Tư pháp	4019/BTP-PLDSKT ngày 03/11/2021	<p>I. Về sự cần thiết ban hành văn bản:</p> <p>Ngày 27/1/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-TTg ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; trong đó, giao Bộ Khoa học và Công nghệ “Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp thực hiện các chương trình thành phần thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ” tại điểm a Mục V.2 Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg. Vì vậy, đề các bộ, ngành, tổ chức tham gia Chương trình có cơ sở triển khai, thực hiện thì việc Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Thông tư quy định quản lý Chương trình quốc gia công nghệ cao đến năm 2030 thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết.</p>	Cảm ơn ý kiến đồng thuận của Bộ Tư pháp
			<p>II. Về nội dung văn bản</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Thông tư với Luật Khoa học và công nghệ, Luật Công nghệ cao, Luật</p>	- Bảo lưu ý kiến, Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo Thông tư được

			<p>Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 130/QĐ-TTg để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau đây:</p> <p>1. Điều 1 dự thảo Thông tư quy định về phạm vi điều chỉnh còn chung chung; đề nghị quy định cụ thể nội dung cần quản lý của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng, sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 tại dự thảo Thông tư.</p>	<p>điều chỉnh tại Quyết định số 130/QĐ-TTg và Luật Công nghệ cao.</p>
			<p>2. Điều 7, Điều 8 Chương II dự thảo Thông tư quy định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 quy định về xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao. Thông tư này đã quy định tiêu</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo Thông tư được điều chỉnh tại Quyết định số 130/QĐ-TTg và Luật Công nghệ cao. Đã có tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p> <p>Các nội dung của Thông tư 32/2011/TT-BKHCN quy định đối với dự án đầu tư, còn quy định tiêu chí tại thông tư này cho các dự án KH&CN được quy định tại Nghị định 08 hướng dẫn một số điều của Luật KH&CN. Các tiêu chí này đã tham khảo các tiêu chí của Thông tư 32/2011/TT-BKHCN.</p>

			chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định dẫn chiếu đến văn bản hiện hành để tránh sự trùng lặp, chồng chéo.	
			3. Dự thảo Thông tư có nhiều quy định không rõ ràng như: Khuyến khích, ưu tiên dự án; đủ lớn; có tác động quan trọng; có khả năng đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ...	- Bảo lưu ý kiến, vì việc quy định tại Thông tư 32/2011/TT-BKHHCN và dự thảo Thông tư mang ý nghĩa khác nhau trong quá trình thực hiện.
			Đề nghị rà soát, quy định dự thảo Thông tư đảm bảo rõ ràng, minh bạch đảm bảo thuận lợi cho việc thực hiện.	- Đã tiếp thu ý kiến, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo Thông tư.
			III. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản: 1. Dự thảo Thông tư căn cứ Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (văn bản hành chính) là chưa phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư.

			bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).	
			2. Đề bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản trước khi ban hành.	- Đã tiếp thu ý kiến, đã có công văn gửi các đối tượng chịu tác động của văn bản, cụ thể là doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, trường Đại học.
			3. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng, ban hành Thông tư theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 46, Điều 48 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Vụ Pháp chế của Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định dự thảo Thông tư này trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành.	- Tiếp thu ý kiến, thực hiện theo đúng quy định.
8			1. Ý kiến chung	

Ngân hàng Nhà nước	7930/NHNN-VCL ngày 05/11/2021	- Dự thảo Thông tư về cơ bản đã hướng dẫn chi tiết các thủ tục, điều kiện để triển khai các đề tài, dự án công nghệ cao theo Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	
		- Đối với tiêu chí lựa chọn dự án, đề tài, cần đưa ra căn cứ và chỉ số xác định cụ thể về “tính mới”, “tính đổi mới sáng tạo” làm cơ sở xác định Dự án tham gia phù hợp.	- Bảo lưu ý kiến, các chỉ số này sẽ được nghiên cứu, xem xét trong một văn bản khác.
		<p>2. Ý kiến cụ thể</p> <p>- Tại Khoản 1, Điều 2 quy định: “Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia phát triển khoa học công nghệ cao đến năm 2030 do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập”. Đề nghị rà soát, làm rõ nội dung liên quan tới Ban Chỉ đạo nói trên để tránh nhầm lẫn với Ban Chỉ đạo các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập được quy định tại khoản 1, Mục V, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg.</p>	- Bảo lưu ý kiến, được hiểu Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động; Ban chỉ đạo Chương trình Chương trình Công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

			<p>- Tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3, đề nghị làm rõ sự khác biệt giữa “đề tài công nghệ cao” và “dự án phát triển công nghệ cao”, giữa “dự án ứng dụng công nghệ cao” và “dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, được hiểu “Đề tài CNC” là các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển CNC do nhà nước đầu tư kinh phí 100%; “Dự án phát triển công nghệ cao” là dự án có hoạt động nghiên cứu phát triển CNC và hoàn thiện công nghệ với phần kinh phí hỗ trợ của nhà nước tối đa 30%; “Dự án ứng dụng công nghệ cao” là dự án ứng dụng các CNC được ưu tiên đầu tư phát triển theo QĐ của Thủ tướng CP; “Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao” là dự án sản xuất sản phẩm CNC theo QĐ của Thủ tướng CP.</p>
			<p>- Tại Khoản 4, Điều 4 quy định: "Tổ chức chủ trì dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao phải cam kết đầu tư bằng nguồn vốn tự có của tổ chức chủ trì cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam". Đề nghị làm rõ đối với trường hợp cơ quan nhà nước sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để hoạt động, không có nguồn vốn tự có thì việc chủ trì dự án công nghệ cao được thực hiện như thế nào?</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, Chương trình này tập trung cho đối tượng là doanh nghiệp công nghệ cao nhằm phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam, do vậy đối với cơ quan nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động đề nghị triển khai theo dạng đề tài CNC.</p>
			<p>- Khoản 4, Điều 6 quy định các tiêu chí đối với tổ chức chủ trì dự án phát triển công</p>	<p>Tiếp thu ý kiến đã chỉnh sửa trong dự thảo. Nội dung đối với các đề tài, dự án CNC tham</p>

			<p>nghệ cao. Tuy nhiên, các tổ chức mới thành lập muốn triển khai dự án phát triển công nghệ cao sẽ không đáp ứng được các tiêu chí này. Vì vậy, để khai thác các nguồn lực trong xã hội vào phát triển công nghệ cao, đặc biệt đối với dự án phát triển công nghệ cao có tầm quan trọng quốc gia, có thể cân nhắc bổ sung tiêu chí để các tổ chức chủ trì dự án mới thành lập có thể được tham gia.</p> <p>Cũng tại Khoản 4, Điều 6, có thể cân nhắc lượng hóa các tiêu chí (như số lượng bài đăng và thời điểm đăng) để dễ dàng hơn trong việc chọn lựa các tổ chức chủ trì dự án.</p>	<p>gia lần đầu có quyền cam kết để đạt được các tiêu chí này trong thời gian 12 tháng sau khi triển khai. Được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 về nguyên tắc chung lựa chọn đề tài, dự án.</p> <p>Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa khoản này theo hướng lượng hóa số lượng bài báo và số lượng đề tài tại khoản 4 Điều 7 dự thảo thông tư mới.</p>
			<p>- Khoản 1, Điều 10 có nêu: “Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại tiết a, điểm 4, Khoản IV, Điều 1 Quyết định số 130 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ”. Tuy nhiên, Quyết định số 130/QĐ- TTg không có tiết a, điểm 4, Khoản IV, Điều 1. Do đó, cần rà soát để chỉnh sửa hợp lý.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;</p>

			<p>- Tại Khoản 4, Điều 10 có đề cập tới “Các chương trình có liên quan đến công nghệ cao”, tuy nhiên, trong phần giải thích từ ngữ (Điều 2) chưa giải thích nội hàm của chương trình này. Do đó, đề nghị làm rõ hoặc bổ sung phần giải thích từ ngữ của cụm từ này.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, được hiểu “Các Chương trình có liên quan đến công nghệ cao” là các Chương trình khác do Bộ KH&CN đang chủ trì triển khai thực hiện như “Chương trình sản phẩm quốc gia”, “Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030”...</p>
9	Bộ Công thương Viện Nghiên cứu Cơ khí	55/BC-NCCK ngày 17/11/2021	<p>1. Cơ bản nhất trí với Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030.</p> <p>2. Ngoài ra, Viện Nghiên cứu Cơ khí có một số góp ý như sau:</p> <p>- Giải thích từ viết tắt ĐT, NVC tại Điều 5 nên đặt ngang hàng (đặt đầu dòng) tương tự giải thích từ viết tắt DA để dễ tra cứu (không nên dùng để cùng một đoạn văn – paragraph):</p> <p>+ ĐT là ký hiệu chữ viết tắt của đề tài công nghệ cao;</p> <p>+ DA là ký hiệu chữ viết tắt của dự án gồm (dự án phát triển công nghệ cao; dự án ứng dụng công nghệ cao; dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao);</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư Bảo;</p>

			+ NVC là ký hiệu chữ viết tắt của nhiệm vụ chung thuộc Chương trình.	
			- Cần lượng hoá về “số lượng” bài báo, đề tài, sáng chế,... ở điểm 4, Điều 6.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;
			- Ngoài yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001, đề nghị bổ sung yêu cầu về hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14001 vào điểm 6, Điều 7.	- Bảo lưu ý kiến.
			- Việc xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước tại Điều 20 không chỉ bao gồm Nghị định số 70/2018/NĐ-CP và Thông tư số 02/2020/TT-BKH&CN mà còn nhiều thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, sau này còn có thể có nhiều Thông tư khác nữa. Do vậy, chỉ nên đề cập: “Việc xử lý tài sản, giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN của Chương trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước và các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 70/2018/NĐ-CP”.	- Bảo lưu ý kiến. Hiện các văn bản quy phạm pháp luật về nội dung này đến thời điểm hiện tại đã được liệt kê. Trong trường hợp các văn bản cập nhật văn bản mới được quy định tại khoản 2 Điều 25 dự thảo thông tư.

10	Bộ Công an	4155/BCA-ANKT ngày 15/11/2021	<p>1. Đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu bổ sung, sửa đổi một số nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Thông tư điều chỉnh thành “Thông tư hướng dẫn quản lý và thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030” vì nội dung của Thông tư có quy định về các điều khoản tổ chức thực hiện nhiệm vụ. 	- Bảo lưu ý kiến. Tên thông tư đã bao hàm các nội dung cần thiết
			<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh nên quy định cụ thể các nội dung mà Thông tư hướng dẫn.</p>	- Bảo lưu ý kiến. Phạm vi điều chỉnh đã bao hàm các nội dung thông tư hướng dẫn
			<p>Chương II: đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí lựa chọn đề tài CNC để bảo đảm tính tổng thể, chặt chẽ phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 3 và các tiêu chí phải được định lượng hoá.</p>	- Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.
			<p>Điều 3 và Điều 14 cần xác định rõ “Nhiệm vụ chung thuộc Chương trình” được thực hiện dưới hình thức thuộc nhiệm vụ nào? (Đề tài CNC, dự án CNC...); xác định các tiêu chí của loại nhiệm vụ chung thuộc Chương trình để phân biệt các nhiệm vụ thuộc Chương trình thành phần? Nhiệm vụ này do Bộ KH&CN chủ động tập hợp, xác định, đánh giá từ các tổ chức cá nhân đăng</p>	- Bảo lưu ý kiến. Các nhiệm vụ chung đã được quy định rõ trong nội dung dự thảo

			<p>ký hay do các Bộ, ngành chủ trì tập hợp, xác định và gửi Bộ KH&CN tổng hợp?</p>	
			<p>- Đề nghị rà soát lại nội dung tại Khoản 1, Điều 10 về trách nhiệm, quyền hạn của Bộ KH&CN (thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Tiết a, Điểm 4, Khoản IV, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ do quy định này chưa chính xác.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>2. Khoản 2, Điều 4 quy định mục tiêu của đề tài, dự án CNC phải rõ ràng được định lượng... nhưng một số điều kiện về CNC, sản phẩm CNC quy định tại Điều 4, tiêu chí dự án phát triển CNC quy định tại Điều 6, tiêu chí dự án ứng dụng CNC quy định tại Điều 7 và tiêu chí dự án sản xuất sản phẩm CNC, cung ứng dịch vụ CNC đang mang tính định tính, cụ thể:</p> <p>- Điều 4: + Điểm c, Khoản 1: Có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực và thế giới; được kiểm định tại cơ sở đo kiểm có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến. Đã tiếp thu một phần ý kiến cụ thể khoản 4 điều 7 dự thảo đã quy định rõ số lượng bài báo và số lượng đề tài cần thiết và đã được chỉnh sửa trong dự thảo mới.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2: Thị trường và giá trị của công nghệ, sản phẩm được tạo ra từ đề tài, dự án phải đủ lớn. - Khoản 4, Điều 6 chưa quy định cụ thể về số lượng bài báo, số lượng đề tài, dự án, số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích... và chưa có quy định cụ thể về số lượng bài báo đạt phân hạng nào trong nhóm ISI/SCOUPUS. - Mục tiêu cuối cùng của dự án ứng dụng CNC, dự án sản xuất sản phẩm CNC, cung ứng dịch vụ CNC là tạo ra giá trị gia tăng cao bao gồm giá trị kinh tế, chuyển giao, làm chủ công nghệ, phát triển nguồn lực ...; tuy nhiên, Điều 7 và Điều 8 chưa có quy định cụ thể về Điều này. - Khoản 2, Điều 8: sản phẩm được tạo ra từ dự án sản xuất sản phẩm CNC; cung ứng dịch vụ CNC là sản phẩm CNC có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và có thể thay thế sản phẩm nhập khẩu; - Khoản 8, Điều 7 và Khoản 8 Điều 8 quy định khuyến khích, ưu tiên dự án ứng dụng CNC có sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng sản xuất trong nước 	
--	--	--	---	--

			trong toàn bộ nguồn nguyên liệu đầu vào của dự án.	
11	Bộ Tài chính	13716/BTC-HCSN ngày 01/12/2021	<p>1. Ý kiến chung:</p> <p>1.1. Nội dung dự thảo Thông tư quy định về nhiệm vụ thuộc Chương trình nguyên tắc chung chọn ra đề tài; tiêu chí lựa chọn dự án thuộc Chương trình; tổ chức và quản lý Chương trình; tổ chức xây dựng và quản lý nhiệm vụ thuộc Chương trình liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Bộ KH&CN. Theo đó, đề nghị Bộ KH&CN căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để ban hành Thông tư theo quy định.</p> <p>1.2. Điểm a khoản 2 mục V Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 giao Bộ KH&CN “(i) Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp thực hiện các chương trình thành phần thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; (ii) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan</p>	- Bộ KH&CN căn cứ nhiệm vụ được giao tại Điểm b “b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng nội dung, nhiệm vụ, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;” Khoản 5 Điều 23 của Luật Công nghệ cao để ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình

			<p>có liên quan triển khai các hoạt động thúc đẩy ứng dụng các kết quả đạt được của Chương trình; (iii) Chủ trì xây dựng, hoàn thành việc phê duyệt khung chương trình thành phần nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao, phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao và tổ chức triển khai thực hiện; (iv) Tổng hợp kế hoạch khoa học công nghệ, kinh phí từ các Chương trình thành phần gửi Bộ Tài chính để bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình thành phần theo quy định đối với Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia” (không có nội dung giao Bộ KH&CN ban hành quy định về quản lý Chương trình). Theo đó, đề nghị Bộ KH&CN ban hành quy định về quản lý Chương trình). Theo đó, đề nghị Bộ KH&CN làm rõ cơ sở pháp lý ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình.</p> <p>2. Ý kiến tham gia cụ thể:</p> <p>2.1. Về xác định dự án công nghệ cao (Khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư):</p> <p>Tại Điều 3 Luật công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008 quy định: “1. Công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát</p>	<p>- Các tiêu chí về dự án công nghệ cao được ban hành theo thông tư 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011, Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 28/9/2020 của Bộ KH&CN là các tiêu chí nhằm xác định và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp hoạt động công nghệ cao, giúp doanh nghiệp đầu</p>
--	--	--	--	--

		<p>triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hoá ngành sản xuất, dịch vụ hiện có; 2. Hoạt động công nghệ cao là hoạt động nghiên cứu, phát triển, tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; phát triển công nghiệp công nghệ cao; 3. Sản phẩm công nghệ cao là sản phẩm do công nghệ cao tạo ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; 4. Doanh nghiệp công nghệ cao là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; 5. Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao; 6. Công nghiệp công nghệ cao là ngành kinh tế - kỹ thuật</p>	<p>trong lĩnh vực CNC hưởng các chế độ ưu đãi đối với hoạt động công nghệ cao của nhà nước. Các dự án được điều chỉnh bởi Thông tư này sẽ được thực hiện theo hình thức dự án khoa học và công nghệ (theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP). Các tiêu chí quy định tại thông tư này nhằm mục đích xây dựng các nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình QG PTCNC để nghiên cứu phát triển và triển khai ứng dụng CNC, thúc đẩy phát triển nền công nghiệp CNC trong nước. Đây là hai loại hình dự án hoàn toàn khác nhau. Các tiêu chí đối với các dự án CNC tại thông tư này cũng đã tham khảo các nội dung của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011, Thông tư số 04/2020/TT-BKHHCN ngày 28/9/2020 của Bộ KH&CN.</p>
--	--	--	---

			<p>sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao”.</p> <p>Theo quy định nêu trên, đề nghị Bộ KH&CN nêu rõ căn cứ và làm rõ một số định nghĩa tại Điều 3 dự thảo Thông tư. Tại dự thảo Thông tư đưa ra các định nghĩa: (i) Dự án phát triển công nghệ cao, (ii) dự án ứng dụng công nghệ cao, (iii) dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng dịch vụ công nghệ cao; theo đó, tại Điều 6, Điều 7 Điều 8 dự thảo Thông tư đưa ra các tiêu chí riêng đối với các loại dự án này. Trong khi tại Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011, Thông tư số 04/2020/TT-BKHHCN ngày 28/9/2020 của Bộ KH&CN đã quy định các tiêu chí đối với dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Vì vậy, đề nghị làm rõ và thống nhất các khái niệm, tiêu chí.</p> <p>2.2. Về xác định tiêu chí lựa chọn dự án (Điều 6, 7, 8 Chương II dự thảo Thông tư):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập 	<p>- Đã giải trình như ý trên, vấn đề ở đây là hai loại hình dự án khác nhau. Các dự án được điều chỉnh bởi Thông tư này sẽ được thực hiện theo hình thức dự án khoa học và công nghệ (theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).</p>
--	--	--	--	--

		<p>mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, Bộ Tài chính đã có công văn số 13617/BTC-TCT ngày 05/11/2020 gửi Bộ KH&CN tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao.</p> <p>- Đối với tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao, Bộ Tài chính đã có công văn số 15838/BTC-TCT ngày 24/12/2020 gửi Bộ KH&CN tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao.</p> <p>Theo đó, các nội dung về tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao chưa được Bộ KH&CN tiếp</p>	
--	--	--	--

		<p>thu đầy đủ như ý kiến của Bộ Tài chính nêu tại công văn số 13617/BTC-TCT và công văn số 15838/BTC-TCT nêu trên như: quy định về tiêu chí nhân lực đối với các dự án ứng dụng công nghệ cao vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng, quy định về giải ngân vốn trong vòng 03 năm đối với dự án quy mô 6.000 tỷ đồng, phân bổ chi phí R&D trong dự án... Do vậy, đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu, rà soát các nội dung như liệt kê nêu trên tại dự thảo Thông tư để đảm bảo chặt chẽ, khả thi trong thực hiện.</p> <p>2.3. Đối với nội dung về kinh phí thực hiện Chương trình (Điều 21 dự thảo Thông tư): Đề nghị Bộ KH&CN thực hiện theo quy định Quyết định số 130/QĐ-TTg “Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, vốn của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến nội dung kinh phí thực hiện chương trình tại điều 21 dự thảo cũ và điều 23 dự thảo mới được quy định chi tiết theo Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài Chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản pháp luật khác về tài chính có liên quan. Về nguồn vốn thực hiện vẫn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 130/QĐ-TTg</p>
II	Địa phương		

1	Sở KH&CN UBND Tp Cần Thơ	5347/UBND- KGVX ngày 21/10/2021 (CV Ủy Ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ giao Sở KH&CN UBND Tp Cần Thơ)	<p>1. Tại khoản 3, điều 6, số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển phải đạt ít nhất 70% tổng số cán bộ của dự án phát triển công nghệ cao, trong đó số cán bộ có bằng đại học trở lên chiếm ít nhất 70%. Cần xem xét lại điều kiện này vì sẽ gây khó khăn cản trở cho đơn vị tham gia nghiên cứu khó đáp ứng được. Đề nghị quy định thông thoáng hơn, chỉ cần đơn vị nghiên cứu chứng minh đủ nhân lực có chuyên môn thuộc lĩnh tham gia nghiên cứu.</p>	- Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.
			<p>2. Tại khoản 4, điều 6, đề nghị quy định rõ hơn về đủ năng lực nghiên cứu liên quan đến dự án được thể hiện thông qua: số lượng bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (số lượng bài báo trong nhóm ISI/SCOPUS); số lượng đề tài, dự án trong lĩnh vực có liên quan từ cấp Bộ trở lên đã được nghiệm thu; số lượng công nghệ cốt lõi trong lĩnh vực chuyên ngành đã làm chủ; số lượng công nghệ, sản phẩm đã chuyển giao hoặc đưa vào sản xuất. Các điều kiện trên cần đáp ứng một trong số hay tất cả và có quy định số lượng cụ thể bài báo, sáng chế, giải pháp</p>	- Nội dung này đã được giải trình theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư theo hướng quy định rõ số lượng bài báo, đề tài.

2	Ủy Ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng	3289/VP-KGVX ngày 20/10/2021	Giao Sở KH&CN Đà Nẵng	Chưa thấy có văn bản từ Sở KH&CN Đà Nẵng
3	Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hải phòng	1047/SKHCN-QLCN ngày 29/10/2021	1. Nội dung nhất trí Cơ bản nhất trí với kết cấu và nội dung dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030.	
			2. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ a. Tại Chương I: - Điều 4, Mục 1: Đề nghị bổ sung điều kiện: Có tính thực tiễn cao, có khả năng áp dụng, phù hợp với trình độ công nghệ, nền tảng cơ sở hạ tầng của Việt Nam.	- Bảo lưu ý kiến, Công nghệ thuộc Danh mục Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành là Công nghệ, sản phẩm đã được nghiên cứu có tính thực tiễn cao, có khả năng áp dụng, phù hợp với trình độ công nghệ, nền tảng cơ sở hạ tầng của Việt Nam;
			b. Tại Chương II: - Điều 6, Mục 3: Đề nghị làm rõ việc xác định giới hạn về số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển (70% có bằng đại học trở lên). Lí do không đưa ra giới hạn về số lượng cán bộ có bằng sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ).	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.

			<p>- Điều 7, Mục 3 và Điều 8, Mục 3: Đề nghị làm rõ việc xác định giới hạn về quy mô vốn đầu tư (6000 tỷ đồng, 100 tỷ đồng), giới hạn về lao động (3000 người, 200 người) và cơ sở của việc đề xuất tiêu chí số lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên trực tiếp tham gia hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm trên tổng số lao động của dự án (1%; 2,5%; 5%), giới hạn về chi phí cho hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, khai thác thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm hàng năm (2%)...</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>- Điều 7, Mục 5 và Điều 8 Mục 5: + Cần làm rõ các tiêu chí cụ thể để đáp ứng công nghệ cao đạt trình độ tiên tiến, nhằm phục vụ công tác quản lý và phê duyệt nhiệm vụ.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, để đáp ứng công nghệ cao đạt trình độ tiên tiến đã được quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 7 và Khoản 1 Điều 8 trong dự thảo Thông tư;</p>
			<p>+ Bổ sung nội dung: Các thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ là các thiết bị mới 100%, xuất xứ từ các nước phát triển.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, việc bổ sung quy định: Các thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ là các thiết bị mới 100%, xuất xứ từ các nước phát triển tính khả thi không cao đối với một nước đang phát triển như Việt Nam và trình độ công nghệ của Việt Nam còn có khoảng cách khá xa so với các quốc gia dẫn đầu;</p>

			<p>c. Tại Chương III:</p> <p>- Đề nghị bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ địa phương trong việc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức và quản lý chương trình.</p>	- Bảo lưu ý kiến.
4	<p>Ủy Ban Nhân dân Tp Hồ Chí Minh</p> <p>Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao</p>	766/NNCNC-KHĐT ngày 05/11/2021	<p>1. Về cơ bản Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thống nhất với các nội dung Dự thảo Thông tư;</p> <p>2. Tại điểm 1, điều 3: “Nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm: đề tài công nghệ cao, dự án công nghệ cao và nhiệm vụ chung của Chương trình”. Tuy nhiên Dự thảo chỉ đưa ra các “Tiêu chí lựa chọn dự án thuộc Chương trình” tại Chương II, mà chưa đề cập đến tiêu chí lựa chọn đề tài hay nhiệm vụ khác thuộc Chương trình. Kiến nghị điều chỉnh thành “Tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ thuộc Chương trình”, đồng thời xây dựng thêm các tiêu chí cho các loại nhiệm vụ thuộc Chương trình.</p>	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Thông tư.
5	Ủy Ban Nhân dân Tp Hồ Chí Minh	2493/SKH-CN-QLCN ngày 11 tháng 11 năm 2021	<p>1. Điểm c khoản 3 Điều 3, kiến nghị bổ sung, chỉnh sửa thành:</p> <p>“Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao là dự án có hoạt động sản xuất thử nghiệm, sản</p>	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;

Sở Khoa học và Công nghệ		xuất sản phẩm công nghệ cao với quy mô công nghiệp, đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao”.	
		2. Khoản 4 Điều 4, kiến nghị hướng dẫn các nội dung cụ thể doanh nghiệp có thể sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đầu tư cho dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao.	- Tiếp thu một phần ý kiến, việc hướng dẫn này sẽ được ban hành trong một văn bản khác. Nội dung quy định này đã được chỉnh sửa bỏ trong dự thảo mới.
		3. Chương II, kiến nghị bổ sung tiêu chí đề tài công nghệ cao và nhiệm vụ chung của Chương trình.	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung trong Dự thảo Thông tư.
		4. Điều 6 của dự thảo a) Khoản 2, kiến nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “Kết quả của dự án phát triển công nghệ cao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: bảo đảm cho việc tạo ra công nghệ cao đạt trình độ tiên tiến trong khu vực trong từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu thực tiễn; ... tạo ra dịch vụ công nghệ cao công ích, hình thành doanh nghiệp công nghệ cao	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;

			trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học;...”.	
			b) Khoản 3, kiến nghị bổ sung tỷ lệ cán bộ nghiên cứu có trình độ tiến sĩ tham gia dự án.	- Bảo lưu ý kiến, việc quy định trình độ tiến sĩ tham gia dự án sẽ làm hạn chế các doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình;
			5. Điều 9 và khoản 1, 2 Điều 10, kiến nghị rà soát lại các nội dung viện dẫn Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;
			6. Điểm a khoản 1 Điều 14, kiến nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban chủ nhiệm Chương trình, tổ chức, cá nhân dựa trên nhu cầu thực tiễn đề xuất nhiệm vụ và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thực hiện trong Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ chủ trì Chương trình thành phần”.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;
			7. Khoản 3 Điều 16, dự thảo Thông tư sử dụng mẫu hợp đồng giao nhiệm vụ được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 4 năm	- Tiếp thu ý kiến, nội dung này sẽ được tổng hợp trong quá trình sửa đổi Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10/4/ 2014 trong thời gian tới.

			<p>2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; trong mẫu này chưa quy định điều khoản liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của nhiệm vụ.</p> <p>Kiến nghị bổ sung vào mẫu hợp đồng điều khoản xác định quyền sở hữu trí tuệ của các bên tham gia góp vốn thực hiện nhiệm vụ.</p>	
			8. Chính sửa số thứ tự từ Điều 21 đến Điều 27 của dự thảo Thông tư.	- Đã tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;
			9. Biểu B2.4-PĐG-TMDASXCNC, nội dung “Đánh giá về nhân lực thực hiện dự án ứng dụng công nghệ cao” (trang 3) kiến nghị chỉnh sửa thành: “Đánh giá về nhân lực thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.
III	Đơn vị trong Bộ			
1	Vụ Pháp chế		1. Phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Luật Khoa học và công nghệ, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.

			<p>2. Điều 3:</p> <p>- Điểm a Khoản 3 quy định “Dự án phát triển công nghệ cao là dự án có hoạt động nghiên cứu làm chủ, phát triển công nghệ cao” có sự trùng lặp với Khoản 2 quy định về đề tài công nghệ cao. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa cho hợp lý.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, quy định tại 2 nội dung này là khác nhau; Đề tài CNC không có quy định yêu cầu về sản xuất thử nghiệm còn Dự án phát triển công nghệ cao có sản xuất thử nghiệm và sản xuất sản phẩm với quy mô công nghiệp.</p>
			<p>- Khoản 4, đề nghị xem xét lại dẫn chiếu để chỉnh lý phù hợp “4. Nhiệm vụ chung của Chương trình là các nhiệm vụ nhằm triển khai giải pháp thực hiện Chương trình được nêu tại Khoản III, Điều 1 và nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương được nêu tại điểm 2, Khoản IV, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.”</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>
			<p>3. Điều 4:</p> <p>- Khoản 1: Đề nghị cân nhắc lại điều kiện tại Điểm c “được kiểm định tại cơ sở đo kiểm có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế”.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, quy định này là phù hợp đối với các nhiệm vụ được triển khai thực hiện thuộc Chương trình.</p>
			<p>- Khoản 3 quy định “3. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án phải có năng lực hoặc huy động nguồn lực từ bên ngoài để bảo đảm tài chính, quản lý, công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý và những yếu tố quan trọng khác</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, quy định này là phù hợp với nguyên tắc chung Đề tài, Dự án.</p>

			<p>cho việc thực hiện thành công đề tài, dự án” là chưa rõ ràng. Đề nghị nghiên cứu, làm rõ hơn hoặc lồng ghép để quy định tại Chương II về tiêu chí.</p>	
			<p>- Khoản 4 quy định “Tổ chức chủ trì dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao phải cam kết đầu tư bằng nguồn vốn tự có của tổ chức chủ trì cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam” có sự mâu thuẫn với khoản 3 (có thể huy động nguồn lực từ bên ngoài). Ngoài ra, đề nghị cân nhắc lại quy định bắt buộc doanh nghiệp phải thành lập và sử dụng nguồn vốn đầu tư cho dự án từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, quy định này là phù hợp không có sự mâu thuẫn được hiểu Tổ chức chủ trì và đơn vị phối hợp cùng phối hợp đảm bảo được nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển và hoạt động sản xuất thử nghiệm lô số. Tiếp thu ý kiến đã bỏ nội dung này trong dự thảo</p>
			<p>4. Chương II quy định về tiêu chí lựa chọn dự án thuộc Chương trình. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 3 dự thảo “Nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm: đề tài công nghệ cao, dự án công nghệ cao và nhiệm vụ chung của Chương trình”. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí để phù hợp với quy định tại Điều 3.</p>	<p>- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung tiêu chí đối với Đề tài Công nghệ cao tại Chương II trong dự thảo Thông tư.</p>

			5. Khoản 4 Điều 6: Đề nghị cân nhắc, quy định cụ thể hơn để đảm bảo tính định lượng của tiêu chí.	- Nội dung này đã được giải trình theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.
			6. Điều 7 và Điều 8: Các tiêu chí tại Điều này phù hợp để đánh giá đối với các dự án đầu tư. Tuy nhiên, các dự án được điều chỉnh bởi Thông tư này sẽ được thực hiện theo hình thức dự án khoa học và công nghệ (theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị cân nhắc nội dung của các điều này để có hướng chỉnh lý phù hợp hơn.	- Tiếp thu ý kiến. Các tiêu chí này đã được chỉnh sửa trong dự thảo
			7. Khoản 1 Điều 11 quy định trách nhiệm của Bộ chủ trì Chương trình thành phần “xây dựng Chương trình thành phần, trình Thủ tướng Chính phủ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Chỉ đạo”. Đề nghị cân nhắc căn cứ pháp lý của nội dung này.	- Đã tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa bỏ nội dung này trong dự thảo Thông tư.
			8. Khoản 3 Điều 14, đề nghị cân nhắc sự phù hợp về thẩm quyền khi quy định “Bộ chủ trì Chương trình thành phần có trách nhiệm gửi dự thảo Danh mục nhiệm vụ của Chương trình thành phần cho Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ	- Bảo lưu ý kiến, quy định này là phù hợp nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp các nhiệm vụ đã và đang triển khai trong Chương trình và các Chương trình khác.

			quốc gia để phối hợp, rà soát, bổ sung, lồng ghép, tránh chồng chéo”.	
			<p>9. Điều 16, đề nghị xem xét lại quy định tại Khoản 3, tránh việc ban hành thêm nhiều văn bản mà không đủ căn cứ pháp lý: “Mẫu Hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.</p> <p>Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chung của Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình thành phần do Bộ trưởng Bộ chủ trì Chương trình thành phần ban hành.”</p>	- Bảo lưu ý kiến, quy định này là phù hợp vì Hợp đồng dựa trên căn cứ pháp lý của Bộ chủ trì Chương trình thành phần.
			<p>10. Chương IV dự thảo quy định việc tổ chức xây dựng và quản lý 02 loại nhiệm vụ: nhiệm vụ chung của Chương trình, nhiệm vụ của Chương trình thành phần.</p> <p>Theo quy định tại Điều 3 dự thảo nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm đề tài công nghệ cao, dự án công nghệ cao và nhiệm vụ chung của Chương trình. Trong đó, nhiệm vụ chung của Chương trình là các</p>	- Bảo lưu ý kiến.

			<p>nhiệm vụ nhằm triển khai giải pháp thực hiện Chương trình được nêu tại Khoản III, Điều 1 và nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương được nêu tại điểm 2, Khoản IV, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Như vậy, việc tổ chức xây dựng và quản lý đối với đề tài công nghệ cao, dự án công nghệ cao còn chưa được quy định.</p> <p>Mặt khác, các điều 15, 16, 17 và 18 quy định vai trò của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý nhiệm vụ chung của Chương trình. Nhiệm vụ chung của Chương trình được hiểu bao gồm cả nhiệm vụ do Bộ chủ trì Chương trình thành phần quản lý. Như vậy, trong quá trình triển khai có thể dẫn đến chông chéo về thẩm quyền quản lý. Đề nghị xem xét lại tổng thể nội dung của Chương này để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.</p>	
2	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia	607/NAFOS TED ngày 21/10/2021	<p>1. Tiêu chí lựa chọn các nhiệm vụ thuộc chương trình hiện tại mới đề cập cho Dự án (Chương II, gồm các điều 6, 7, 8), còn thiếu tiêu chí lựa chọn cho “Đề tài” và “Nhiệm vụ chung” của Chương trình như đề cập tại Điều 3, Khoản 1 (Theo đó:</p>	<p>- Nội dung này đã được giải trình theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.</p>

			“Nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm: đề tài công nghệ cao, dự án công nghệ cao và nhiệm vụ chung của Chương trình”).	
			2. Đây là chương trình có thời hạn nên các nhiệm vụ của Chương trình cũng phải có thời hạn định lượng. Thông tư cần đề cập thời hạn tối đa (ví dụ 18 tháng, 24 tháng, 36 tháng v.v...) của từng loại hình nhiệm vụ thuộc Chương trình.	- Bảo lưu ý kiến, thời hạn của mỗi nhiệm vụ sẽ được hội đồng tư vấn xem xét đánh giá để phù hợp cho giai đoạn của Chương trình.
			3. Dự thảo Thông tư nên có qui định yêu cầu tối thiểu của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (về trình độ, chuyên môn, thành tích nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ v.v...) cũng như của đơn vị đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (về cơ sở vật chất, nhân lực, hạ tầng v.v...).	- Bảo lưu ý kiến, quy định này đã được quy định trong dự thảo các Phụ lục Thuyết minh của dự thảo Thông tư.
			3. Dự thảo Thông tư nên đề cập việc nộp đề xuất/hồ sơ đăng ký nhiệm vụ được tiến hành như thế nào? Theo từng đợt mời gọi nộp hồ sơ đăng ký đề tài/dự án của Chương trình hay bất cứ khi nào các nhà khoa học/các đơn vị có đề xuất/hồ sơ là có thể nộp để xin tài trợ?	- Bảo lưu ý kiến, việc nộp đề xuất/hồ sơ đăng ký nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN và Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN.
			4. Dự thảo Thông tư nên có qui định về thành phần, số lượng, hình thức (format)	- Bảo lưu ý kiến, qui định về thành phần, số lượng, hình thức (format) của các hồ sơ thành phần của Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ đã

			của các hồ sơ thành phần của Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ.	được quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN.
			5. Dự thảo Thông tư nên có qui định số lượng, thành phần của Hội đồng đánh giá xét chọn Đề xuất và đánh giá xét chọn hồ sơ đăng ký của từng loại hình nhiệm vụ của chương trình cũng như yêu cầu tối thiểu đối với các thành viên Hội đồng.	- Bảo lưu ý kiến, các quy định này đã được quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN.
			6. Về các biểu mẫu: Nên bổ sung các mẫu sau: 6.1. Mẫu Biên bản làm việc của Hội đồng đánh giá Đề xuất nhiệm vụ kèm theo Bảng tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng. 6.2. Mẫu Biên bản làm việc của Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký nhiệm vụ Bảng tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng.	- Bảo lưu ý kiến.
			7. Tiêu chí Nhân lực tham gia đề tài, dự án (Điều 6, Khoản 3; Điều 7, Khoản 3; Điều 8, Khoản 3): Cần đề cập thêm tiêu chí “có lĩnh vực đào tạo, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thực hiện của đề tài, dự án” thay vì chỉ đề cập chỉ tiêu trình độ (Đại học, Cao đẳng) và số lượng (tối thiểu 1, 2.5 và 5%) như hiện tại.	- Bảo lưu ý kiến.

			<p>8. Điều 18, Khoản 2 đề cập việc nghiệm thu các nhiệm vụ thuộc chương trình được thực hiện theo Thông tư 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ KH&CN, tuy nhiên Thông tư 11 hiện cũng đang được sửa đổi, do vậy cần đề cập bổ sung sao cho khi Thông tư 11 được sửa đổi thì Thông tư này vẫn thích ứng.</p> <p>Ngoài ra, vì Thông tư 11 qui định việc nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN nói chung, trong khi các nhiệm vụ thuộc Chương trình Công nghệ cao là các nhiệm vụ đặc thù, vì vậy cần cân nhắc xem các tiêu chí cần đánh giá của các nhiệm vụ công nghệ cao có tương thích với các tiêu chí đánh giá được đề cập tại Thông tư 11 (trong Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ và Biên bản thẩm định sản phẩm của nhiệm vụ)./.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, việc sửa đổi các thông tư dẫn chiếu trong dự thảo Thông tư đã được quy định tại Khoản 2 Điều 23 của dự thảo Thông tư.</p>
3	Viện Ứng dụng công nghệ	401/VUĐCN-KHTC	<p>Tại Điều 4. Nguyên tắc chung lựa chọn đề tài, dự án</p> <p>1. c) Có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực và thế giới; được kiểm định tại cơ sở đo kiểm có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế; tuân thủ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;</p>

			<p>Điều chỉnh thành “c) Có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực và thế giới; được đo kiểm, thử nghiệm tại cơ sở đo kiểm có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế; tuân thủ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường”.</p> <p>Lý do:</p> <p>Các sản phẩm công nghệ cao tạo ra thông thường sẽ chưa có sẵn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nào quy định (cần xây dựng). Do đó, không nên dùng từ “kiểm định” (có ý nghĩa là bắt buộc đạt được theo Quy định nào đó đã được ban hành), chỉ nên nhấn mạnh kết quả đo, thử các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần thực hiện tại các cơ sở được phép, có uy tín.</p>	
			<p>2. Mục tiêu của đề tài, dự án phải rõ ràng, được định lượng và phải có tác động quan trọng tới việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, đất nước, khu vực. Thị trường và giá trị của công nghệ, sản phẩm được tạo ra từ đề tài, dự án phải đủ lớn.</p> <p>Đề nghị định lượng hoá: “Thị trường và giá trị của công nghệ, sản phẩm được tạo ra từ đề tài, dự án phải đủ lớn” khái niệm</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến.</p>

			<p>“đủ lớn” cần định lượng giá trị này về số lượng hoặc giá trị thể hiện bằng tiền.</p>	
			<p>II. Tại Điều 6. Tiêu chí dự án phát triển công nghệ cao</p> <p>- Mục 3. Số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển phải đạt ít nhất 70% tổng số cán bộ của dự án phát triển công nghệ cao, trong đó số cán bộ có bằng đại học trở lên chiếm ít nhất 70%.”</p> <p>Điều chỉnh thành: Số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển phải đạt ít nhất 70% tổng số cán bộ của dự án phát triển công nghệ cao, trong đó số cán bộ có bằng đại học trở lên có chuyên môn phù hợp chiếm ít nhất 70%”.</p> <p>Lý do: Về trình độ của cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển nên quy định có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đề xuất nghiên cứu và phát triển, để hạn chế việc đưa hồ sơ cán bộ tham gia có chuyên môn trái ngành (chỉ đáp ứng về số lượng).</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;</p>
			<p>- Mục 4. Tính đến thời điểm đăng ký tham gia thực hiện dự án, tổ chức chủ trì dự án phát triển công nghệ cao phải có đủ năng lực nghiên cứu liên quan đến dự án được</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;</p>

			<p>thể hiện thông qua: số lượng bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (số lượng bài báo trong nhóm ISI/SCOPUS); số lượng đề tài, dự án trong lĩnh vực có liên quan từ cấp Bộ trở lên đã được nghiệm thu số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp bằng hoặc chấp nhận đơn; số lượng công nghệ cốt lõi trong lĩnh vực chuyên ngành đã làm chủ; số lượng công nghệ, sản phẩm đã chuyển giao hoặc đưa vào sản xuất.</p> <p>Đề nghị định lượng hoá số lượng tối thiểu ví dụ: như bào báo, số lượng đề tài, số lượng giải pháp... là bao nhiêu.</p>	
			<p>III. Đề nghị bổ sung thêm 01 chương quy định về Tiêu chí lựa chọn đề tài thuộc chương trình tương ứng với chương Tiêu chí lựa chọn dự án thuộc chương trình.</p> <p>Lý do: Có tiêu chí lựa chọn dự án nhưng chưa có tiêu chí lựa chọn cho đề tài, nên bổ sung cho tương xứng.</p>	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Thông tư.
4	Vụ KH&CN các ngành Kinh tế- Kỹ thuật	737/CNN ngày 1/11/2021	<p>1. Tại Điều 2 về giải thích từ ngữ, đề nghị xem xét bổ sung giải nghĩa đối với các cụm từ sau: “Nhiệm vụ chung của Chương trình”, “nhiệm vụ của các Chương trình thành phần”, “dịch vụ công nghệ cao công</p>	- Bảo lưu ý kiến.

			ích”, “chi phí hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của dự án”...	
			2. Tại Điều 3 về nhiệm vụ thuộc Chương trình, đề nghị làm rõ loại hình các nhiệm vụ thuộc Chương trình phù hợp với Luật Khoa học và Công nghệ và quy định hiện hành (Đề tài, dự án SXTN, đề án và dự án KH&CN). Đồng thời, đề nghị làm rõ và bổ sung các quy định cụ thể đối với các dự án KH&CN thuộc Chương trình.	- Bảo lưu ý kiến, các loại hình nhiệm vụ này phù hợp với Luật Công nghệ cao.
			3. Tại Chương II về tiêu chí lựa chọn dự án thuộc Chương trình - Đối với khoản 3 Điều 6, đề nghị xem xét hiệu chỉnh lại quy định số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển cho phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài Chính và Bộ KH&CN về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.	- Bảo lưu ý kiến, về việc quy định số lượng cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển đề tài, dự án đã được quy định trong Phụ lục _ Biểu mẫu thuyết minh của dự thảo Thông tư; định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí trong Chương trình này được thực hiện theo Thông tư số 219/2012/TTLT-BTC-BKHCN;
			- Đối với khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 đề nghị xem xét sự cần thiết việc quy định số lượng lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên trực tiếp tham gia hoạt động	- Bảo lưu ý kiến.

			<p> nghiên cứu, phát triển công nghệ, triển khai thử nghiệm, sản xuất thử nghiệm trên tổng số lao động của dự án.</p>	
			<p>- Đối với khoản 5 Điều 7, đề nghị bỏ cụm từ “được điều khiển tự động theo chương trình” thay vào đó cần quy định cụ thể, định lượng mức độ tự động hóa cụ thể phân theo các tiêu chí.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, “được điều khiển tự động theo chương trình” được hiểu phù hợp với loại hình nhiệm vụ thuộc Chương trình.</p>
			<p>- Đề nghị bổ sung các tiêu chí lựa chọn “Đề tài công nghệ cao” phù hợp với quy định tại Điều 3 của Thông tư này. Đồng thời, đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, ngoài các tiêu chí lựa chọn theo quy định tại Chương II, đề nghị bổ sung trích dẫn các quy định đối với việc đánh giá, lựa chọn các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia tại Thông tư số 03/2017/TT-BKH&CN và Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN.</p>	<p>- Nội dung này đã được giải trình theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Thông tư;</p>
			<p>4. Tại khoản 3 Điều 14 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ của Chương trình, đề nghị rà soát và thống nhất về trình tự thủ tục tổ chức/cá nhân cuối cùng phê duyệt Danh mục nhiệm vụ của Chương trình (Ban Chỉ đạo, Bộ KH&CN, Bộ chủ trì Chương trình thành phần,...). Bởi vì, tiêu đề nội dung này đề cập “Bộ trưởng Bộ KH&CN có trách nhiệm tổ chức đánh giá,</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, tại Khoản 3 Điều 14 đã thể được trách nhiệm tổ chức đánh giá, phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chung của Chương trình theo đúng trách nhiệm được giao tại tiết b Khoản 5 Điều 23 trong Luật Công nghệ cao.</p>

			<p>phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chung của Chương trình”. Tuy nhiên, nội hàm bên trong lại đề cập “Bộ chủ trì Chương trình tổ chức, đánh giá, phê duyệt Danh mục nhiệm vụ của Chương trình thành phần, gửi Bộ KH&CN tổng hợp thành Danh mục các nhiệm vụ của Chương trình (sau đây viết tắt là Danh mục) để báo cáo Ban Chỉ đạo” là không nhất quán.</p>	
			<p>5. Tại Điều 15 về tuyển chọn, giao trực tiếp thẩm định kinh phí và phê duyệt nhiệm vụ của Chương trình, đề nghị làm rõ trình tự thủ tục và trách nhiệm của các tổ chức liên quan đến thực hiện tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí và phê duyệt nhiệm vụ (Tổ chức nào chủ trì tổ chức và thực hiện tuyển chọn; Trường hợp nào Bộ trưởng Bộ KH&CN/ Bộ chủ trì Chương trình thành phần quyết định thành lập Tổ thẩm định kinh phí;...).</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến.</p>
			<p>6. Tại Điều 16 về hợp đồng giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, đề nghị làm rõ cấp độ nhiệm vụ giao cho các Bộ, ngành quản lý và chủ trì ký hợp đồng với tổ chức chủ trì (cấp quốc gia, cấp Bộ) phù hợp theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>- Bảo lưu ý kiến, Khoản 3 Điều 16 đã quy định rõ được cấp độ nhiệm vụ được giao cho các Bộ, ngành quản lý.</p>

5	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	722/CNCHL-KHCN ngày 4/11/2021	<p>- Tại Điều 3, Chương I về nhiệm vụ thuộc Chương trình, nên làm rõ các nội dung của các nhiệm vụ thuộc Chương trình để tránh trùng lặp. Cụ thể:</p> <p>+ Mục a, khoản 3. Dự án phát triển công nghệ cao bao gồm các nội dung của các loại nhiệm vụ khác (đề tài, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao). Nếu vẫn giữ loại hình nhiệm vụ này nên có giải thích cụ thể.</p>	- Bảo lưu ý kiến, dự thảo Thông tư đã thể hiện rõ loại hình nhiệm vụ này.
			<p>+ Mục c, khoản 3, nên tách dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao vì tính chất thực hiện của hai nội dung này có điểm khác biệt. Đề nghị bổ sung khái niệm “Dịch vụ công nghệ cao” vào Điều 2 Giải thích từ ngữ.</p>	- Bảo lưu ý kiến.
			<p>- Tại Chương II về tổ chức quản lý và chương trình, cần bổ sung tiêu chí lựa chọn dự án đối với loại hình nhiệm vụ là đề tài (là một trong các nhiệm vụ của Chương trình, được nêu ở Điều 3).</p>	- Nội dung này đã được giải trình theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Thông tư.
			<p>- Tại Điều 7, Điều 8, Chương II, có đề cập tới tiêu chí về nhân lực cho hoạt động nghiên cứu – triển khai, chi phí nghiên cứu - triển khai theo quy mô của dự án và cần đáp ứng thường xuyên hàng năm. Các tiêu chí này được áp dụng tương tự như trong</p>	- Tiếp thu ý kiến, đã nghiên cứu chỉnh sửa trong dự thảo thông tư.

			<p>thông tư 04/2020/TT-BKHCN ngày 28/9/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao. Cần nhắc điều chỉnh khi áp dụng trong Thông tư này, vì ở đây dự án là dự án khoa học công nghệ, thông thường thời gian thực hiện trong khoảng 3 đến 5 năm và Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các nội dung liên quan tới KH&CN (nghiên cứu – triển khai, sản xuất thử nghiệm, sản xuất lô số 0).</p>	
			<p>- Tại Khoản 5, Điều 5, Chương II, Thông tư 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 (đang được đề nghị sửa đổi , bổ sung) có đề cập đến Đơn vị quản lý Chương trình Khoa học công nghệ cấp quốc gia (là các cơ quan, đơn vị giúp Bộ chủ trì triển khai tổ chức quản lý Chương trình gồm: Đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình và Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình). Thông tư này</p>	<p>- Nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa.</p>

			nên nghiên cứu bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của các Đơn vị quản lý Chương trình ở Chương III.	
6	Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ	569/PTTTDN-KHTH ngày 8/11/2021	1. Đối với khoản 1 Điều 4, Chương I: Đề nghị bổ sung điều kiện về thị trường, cụ thể “có khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước”.	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Thông tư;
			2. Đối với Điều 9 và khoản 1, 2 Điều 10 Chương III: Điều chỉnh trích dẫn trong Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ lại thành: “Điều 9. Tổ chức thực hiện Chương trình Việc tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện theo khoản V, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ 1. Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 1, mục V, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. 2. Là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng và tổ chức	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư;

			triển khai thực hiện Chương trình, giúp Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại điểm a khoản 2 mục V, Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.”.	
7	Văn phòng Các Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia	654/VPCTQG-KHTH ngày 08/11/2021	1. Điều 3, Khoản 2. Cần làm rõ thuật ngữ “các nội dung về nghiên cứu phát triển được xác định trong Chương trình” trong khái niệm về đề tài công nghệ cao để phân biệt với dự án công nghệ cao.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.
			2. Điều 4, Khoản 2. Cần làm rõ hoặc lượng hóa khái niệm “đủ lớn” của thị trường và giá trị của công nghệ, sản phẩm được tạo ra từ đề tài, dự án.	- Nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa.
			3. Điều 4, Khoản 4. Đề nghị xem xét lại việc PHẢI thành lập và sử dụng “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp” khi hiện nay việc triển khai, giải ngân của Quỹ này vẫn chưa thực sự thuận lợi trong thực tế.	- Tiếp thu ý kiến, nội dung này đã được chỉnh sửa bỏ trong dự thảo thông tư.
			4. Điều 5. Đề nghị xem lại cách đánh mã số. Quy định trong Dự thảo được áp dụng cho từng Chương trình thành phần (mã số trùng nhau trong 3 Chương trình thành phần) hay cả Chương trình lớn (khó thực hiện khi quản lý mã chung).	- Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.

			5. Điều 6 Khoản 4. Để đánh giá yêu cầu về năng lực của Tổ chức chủ trì dự án phát triển công nghệ cao, cần nêu rõ Tổ chức chủ trì phải đáp ứng toàn bộ các tiêu chí nêu tại phần này hay chỉ cần đáp ứng một trong số các tiêu chí này.	- Bảo lưu ý kiến, các quy định tại Khoản 4 Điều 6 mang tính liệt kê không nhất thiết phải đáp ứng toàn bộ các tiêu chí này. Khoản 4 Điều 6 đã được chỉnh sửa trong dự thảo.
			6. Chương II. Đề nghị làm rõ lý do không có tiêu chí lựa chọn đề tài.	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung tiêu chí lựa chọn đề tài trong dự thảo Thông tư.
			7. Các Điều 14-20. Không nên quy định quá chi tiết đối với các công việc tổ chức xây dựng và quản lý nhiệm vụ thuộc Chương trình, mà chỉ cần dẫn chiếu đến các văn bản hiện hành đang được sử dụng để hướng dẫn quản lý, tổ chức triển khai nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia do Bộ quản lý.	- Bảo lưu ý kiến, căn cứ mục tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình việc quy định là cần thiết nhằm đảm bảo tính khả thi, tránh vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.
			8. Điều 17. Đề nghị xem xét việc tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo việc điều chỉnh nhiệm vụ; nếu được, đề nghị xem xét việc phân cấp việc báo cáo Ban chỉ đạo.	- Bảo lưu ý kiến, căn cứ nhiệm vụ được giao tại tiết a điểm 2 Khoản V Điều 1 Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
			9. Điều 21. Đề nghị nghiên cứu về việc giao dự toán về Bộ KHCN để cấp cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình để việc cấp kinh phí cho các nhiệm vụ ở Chương trình thành phần không thuộc quản lý của Bộ KHCN được triển khai thuận lợi.	- Nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa.

			10. Biểu B1.1- TMĐTCNC. Đề nghị chỉnh sửa phần dự toán kinh phí phù hợp với hướng dẫn của thông tư 55 /2015/TT-BKHCN và các biểu mẫu tại Thông tư 08/2017/TT-BKHCN.	- Nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa.
			11. Biểu B2.1-PĐG- TMĐTCNC; Biểu B2.2-PĐG- TMDAPTCNC. Xem xét việc đặt ngưỡng điểm của hồ sơ trúng tuyển là “lớn hơn hoặc BẰNG 70 điểm”.	- Bảo lưu ý kiến.